

## Việt Nam Giá cước lô hàng xuất khẩu Dành cho International Priority DirectDistribution

(Giá cước bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT). Các phí đặc biệt và phụ phí nhiên liệu có thể áp dụng).<sup>1</sup>

Ngày có hiệu lực: 6 tháng 1 năm 2025

khu vực								
Giá cước mỗi kg (VND)	A	B	C	D	E	F	G	H
1-44 KG	155,400	281,400	319,200	354,900	363,300	464,100	501,900	579,600
45-70 KG	149,100	270,900	306,600	342,300	348,600	447,300	483,000	556,500
71-99 KG	136,500	258,300	296,100	336,000	346,500	438,900	474,600	548,100
100-299 KG	123,900	247,800	283,500	315,000	338,100	428,400	462,000	533,400
300-499 KG	123,900	241,500	275,100	304,500	338,100	428,400	462,000	533,400
500-999 KG	123,900	241,500	275,100	304,500	338,100	428,400	462,000	533,400
1000+ KG	123,900	241,500	275,100	304,500	338,100	428,400	462,000	533,400
Phí cho mỗi địa chỉ (VND)	2,100,000	2,100,000	2,100,000	672,000	2,100,000	2,100,000	2,100,000	2,100,000

### Chú thích:

<sup>1</sup> Giá cước bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT). Để biết thông tin về các loại phí đặc biệt và phụ phí, vui lòng tham khảo chi tiết tại trang Phụ phí và thông tin khác.

### Ghi chú:

- Các dịch vụ được cung cấp trên cơ sở chỉ cam kết bằng hợp đồng. Vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng của chúng tôi để biết chi tiết.
- Mỗi gói hàng của một lô hàng FedEx IPD có thể có kích thước tối đa 108 in/274 cm chiều dài, 70 in/178 cm chiều cao và 130 in/330 cm chiều dài cộng chu vi thiết diện.
- Giá cước đã công bố chỉ nhằm mục đích tham khảo và có thể khác với giá cước cuối cùng được tính trong hóa đơn thanh toán của bạn sau khi làm tròn, đồng thời giá cước trong hóa đơn thanh toán sẽ được áp dụng và là khoản phải trả.

## Việt Nam Giá cước lô hàng xuất khẩu Dành cho International Economy DirectDistribution

(Giá cước bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT). Các phí đặc biệt và phụ phí nhiên liệu có thể áp dụng).<sup>1</sup>

Ngày có hiệu lực: 6 tháng 1 năm 2025

khu vực								
Giá cước mỗi kg (VND)	A	B	C	D	E	F	G	H
1-44 KG	136,500	247,800	291,900	308,700	327,600	434,700	466,200	539,700
45-70 KG	132,300	239,400	281,400	296,100	315,000	417,900	449,400	520,800
71-99 KG	121,800	228,900	270,900	291,900	312,900	409,500	441,000	510,300
100-299 KG	111,300	218,400	260,400	281,400	304,500	399,000	430,500	499,800
300-499 KG	111,300	218,400	249,900	270,900	304,500	399,000	430,500	499,800
500-999 KG	111,300	218,400	249,900	270,900	304,500	399,000	430,500	499,800
1000+ KG	111,300	218,400	249,900	270,900	304,500	399,000	430,500	499,800
Phí cho mỗi địa chỉ (VND)	2,100,000	2,100,000	2,100,000	672,000	2,100,000	2,100,000	2,100,000	2,100,000

**Chú thích:**

<sup>1</sup> Giá cước bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT). Để biết thông tin về các loại phí đặc biệt và phụ phí, vui lòng tham khảo chi tiết tại trang Phụ phí và thông tin khác.

**Ghi chú:**

- Các dịch vụ được cung cấp trên cơ sở chỉ cam kết bằng hợp đồng. Vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng của chúng tôi để biết chi tiết.
- Mỗi gói hàng của một lô hàng FedEx IED có thể có kích thước tối đa 108 in/274 cm chiều dài, 70 in/178 cm chiều cao và 130 in/330 cm chiều dài cộng chu vi thiết diện.
- Giá cước đã công bố chỉ nhằm mục đích tham khảo và có thể khác với giá cước cuối cùng được tính trong hóa đơn thanh toán của bạn sau khi làm tròn, đồng thời giá cước trong hóa đơn thanh toán sẽ được áp dụng và là khoản phải trả.

# Chỉ mục khu vực



Song Binh Trading and Services Co., Ltd  
Licensee of Federal Express Corporation

Việt Nam

BẢNG MÃ KHU  
VỰC:

IPD

= International Priority DirectDistribution

IED

= International Economy DirectDistribution

Ngày có hiệu lực: 6 tháng 1 năm 2025

Nơi nhận hàng	IPD	IED
ARGENTINA	G	G
AUSTRALIA	C	C
AUSTRIA	E	E
BELGIUM	E	E
BRAZIL	G	G
BULGARIA	F	F
CANADA	D	D
CHILE	G	G
CHINA	B	B
COLOMBIA	G	G
CROATIA	F	F
CYPRUS	F	F
CZECH REPUBLIC	F	F
DENMARK	E	E
ESTONIA	F	F
FINLAND	E	E
FRANCE	E	E
GERMANY	E	E
GREECE	E	E
HONG KONG	A	A
HUNGARY	F	F
INDIA	C	C
INDONESIA	A	A
IRELAND	E	E
ISRAEL	F	
ITALY	E	E
JAPAN	B	B
KUWAIT	H	
LATVIA	F	F
LITHUANIA	F	
LUXEMBOURG	E	E
MALAYSIA	A	A
MALTA	F	F
MEXICO	D	D
NETHERLANDS	E	E
NEW ZEALAND	C	C
NORWAY	E	
PHILIPPINES	A	A
POLAND	F	F
PORTUGAL	E	E
ROMANIA	F	F
SINGAPORE	A	A
SLOVAK REPUBLIC	F	F
SLOVENIA	F	F
SOUTH KOREA	B	B
SPAIN	E	E

Nơi nhận hàng	IPD	IED
SWEDEN	E	E
SWITZERLAND	E	
TAIWAN	B	B
THAILAND	A	A
UNITED ARAB EMIRATES	H	H
U.S.A.	D	D
UNITED KINGDOM	E	E

Xác định giá cước FedEx International DirectDistribution, bao gồm IPD và IED

1. Tìm khu vực cho nơi nhận hàng của bạn trong bảng mã khu vực.
2. Xác định tổng trọng lượng lô hàng (làm tròn đến kilôgam cao hơn tiếp theo).
3. Hãy nhân giá cước mỗi kilôgam hiển thị trong bảng giá cước với tổng trọng lượng của lô hàng.
4. Hãy nhân phí cho mỗi địa chỉ hiển thị trong bảng giá cước với số địa chỉ trong lô hàng của bạn.

# Phụ phí và thông tin khác

(Chỉ dành cho các dịch vụ Xuất khẩu IPD và IED)



Song Binh Trading and Services Co., Ltd  
Licensee of Federal Express Corporation

## Việt Nam

### Phụ phí nhiên liệu

Phần trăm phụ phí được điều chỉnh vào thứ Hai hàng tuần, dựa trên Chỉ số nhiên liệu máy bay phân lục của U.S. Gulf Coast và phần trăm này được áp dụng cho tổng phí vận chuyển (truy cập <https://www.fedex.com/vi-vn/home.html> để biết phần trăm phụ phí nhiên liệu hiện hành và phép tính mẫu).

### Phụ phí theo nhu cầu

Trong những thời điểm lượng hàng hóa vận chuyển tăng cao kéo theo nhu cầu về tải trọng, chi phí vận hành gia tăng và nhiều áp lực khác tác động đến mạng lưới của chúng tôi, FedEx có thể áp dụng Phụ phí theo nhu cầu.

### Phí xử lý đặc biệt

Chỉnh sửa địa chỉ:<sup>1</sup> 289.200 VND mỗi địa chỉ giao hàng

Nếu địa chỉ người nhận trên Hóa đơn hàng không, Vận đơn hàng không hoặc nhãn vận chuyển không đầy đủ hoặc không chính xác, chúng tôi sẽ cố gắng tìm địa chỉ chính xác rồi hoàn thành việc giao hàng (áp dụng phụ phí). Nếu không thể hoàn thành việc giao hàng, chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm về việc không đáp ứng cam kết giao hàng.

Với FedEx International Broker Select, phụ phí chỉnh sửa địa chỉ sẽ được áp dụng nếu địa chỉ của nhà môi giới trên Vận đơn hàng không hoặc chứng từ vận chuyển khác không đầy đủ hoặc không chính xác. Nếu chúng tôi không thể xác định địa chỉ đúng hoặc không liên hệ được với nhà môi giới, chúng tôi sẽ cố liên hệ với người gửi để xác minh địa chỉ hoặc để được hướng dẫn trả lại lô hàng. Nếu không thể hoàn thành việc giao hàng trong những trường hợp trên, chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm về việc không đáp ứng cam kết giao hàng.

Phụ phí lập hóa đơn cho bên thứ ba: 2,5% tổng phí của lô hàng

Phụ phí lập hóa đơn cho bên thứ ba sẽ được áp dụng với các lô hàng được lập hóa đơn cho bên thứ ba. Phụ phí sẽ được tính cho người thanh toán của bên thứ ba.

Phụ phí này áp dụng khi FedEx xác định rằng số tài khoản của người gửi và số tài khoản lập hóa đơn của bên thứ ba không thuộc cùng một công ty.

Để xem định nghĩa và thông tin thêm về các lô hàng Lập hóa đơn cho bên thứ ba, vui lòng tham khảo các Điều khoản và điều kiện vận chuyển của FedEx.

Giao hàng thứ Bảy:<sup>1</sup> 384.400 VND mỗi địa chỉ giao hàng

Phí xử lý hàng nhập khẩu vào Hoa Kỳ: 37.400 VND mỗi lô hàng. Phí này sẽ được áp dụng đối với tất cả các lô hàng quốc tế nhập khẩu vào Hoa Kỳ liên quan đến việc xử lý thủ tục thông quan cho các lô hàng này.

\*Phụ phí Ngoài khu vực lấy hàng (OPA): 500.000 VND mỗi lô hàng hoặc 8.400 VND mỗi kg, tùy theo số tiền nào lớn hơn

\* FedEx áp dụng phụ phí cho các lô hàng đến những vùng bên ngoài khu vực mà nhân viên chuyển phát của FedEx đến lấy hàng (khu vực OPA). Danh sách mã ZIP và mã bưu chính của những vùng áp dụng các khoản phụ phí này cho các sản phẩm DirectDistribution có sẵn ở [đây](#).

Phụ phí giao hàng đến nơi cư trú: 84.400 VND mỗi địa chỉ giao hàng IPD (chỉ áp dụng cho nơi nhận hàng ở Hoa Kỳ & Canada).

Phí giao hàng đến nơi cư trú áp dụng cho những lô hàng được gửi đến nhà hoặc nơi cư trú riêng, kể cả các địa điểm có doanh nghiệp hoạt động tại nhà, hoặc với lô hàng bất kỳ mà người gửi đã chỉ định địa chỉ giao hàng là nơi cư trú.

Thuế hải quan và thuế: Nếu một lô hàng bị áp thuế hải quan và thuế, đồng thời FedEx đóng các khoản thuế đó thay mặt cho bên có trách nhiệm đóng thuế thì bên đó phải thanh toán lại chính các khoản thuế hải quan và thuế đó cho FedEx, cộng với phụ phí của FedEx dựa trên loại lô hàng và nơi nhận hàng. Vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng của chúng tôi để biết chi tiết.

Phí giá trị khai báo vận chuyển: Trách nhiệm của FedEx đối với việc lô hàng của bạn bị mất mát, hư hại hoặc chậm trễ giới hạn ở khoảng 20,00 USD mỗi kilôgam hoặc 100,00 USD mỗi lô hàng, tùy theo số tiền nào lớn hơn. Giới hạn chính xác có thể được thể hiện bằng Quyền rút vốn đặc biệt hoặc đồng nội tệ và số tiền chính xác sẽ thay đổi tùy theo quốc gia/vùng lãnh thổ xuất xứ và loại tiền tệ. Nếu bạn muốn FedEx chịu trách nhiệm với tỉ lệ phần trăm lớn hơn của giá trị hàng thực tế thì bạn phải khai báo giá trị vận chuyển trên vận đơn hàng không của bạn và trả "phụ phí giá trị khai báo". "Phụ phí giá trị khai báo" cho lô hàng Xuất khẩu ở Việt Nam bằng 49.300 VND mỗi 2.100.000 VND (hoặc một phần của số tiền đó) theo đó giá trị khai báo vận chuyển vượt quá: (i) 2.100.000 VND hoặc (ii) 190.470 VND mỗi pound, tùy theo số tiền nào lớn hơn. Giá trị khai báo vận chuyển tối đa sau đây sẽ được áp dụng. Vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng của chúng tôi để biết chi tiết.

Giá trị khai báo vận chuyển tối đa (có thể thay đổi theo nơi nhận hàng)

International Priority DirectDistribution/Economy 25.000,00 USD (hoặc giá trị tương đương bằng nội tệ)  
DirectDistribution (IPD/IED):

Các lô hàng chứa mặt hàng có giá trị đặc biệt như tác phẩm nghệ thuật, đồ cổ, đồ thủy tinh, đồ trang sức, kim loại quý, lông thú, v.v.: 1.000,00 USD hoặc 20,00 USD mỗi kg, tùy theo số tiền nào lớn hơn

## Chú thích

<sup>1</sup> Phụ phí này chỉ áp dụng cho IPD.

# Phụ phí và thông tin khác

(Chỉ dành cho các dịch vụ Xuất khẩu IPD và IED)



Song Binh Trading and Services Co., Ltd  
Licensee of Federal Express Corporation

**Việt Nam**

## Thông tin trọng lượng

Không giới hạn tổng trọng lượng lô hàng. Có thể điều chỉnh trọng lượng tối đa của mỗi gói hàng. Vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng hoặc bộ phận Kinh doanh của chúng tôi để biết chi tiết.

Giá cước được tính trên tổng trọng lượng của tất cả gói hàng trong một vận đơn hàng không quốc tế. Bất kỳ phần nào của một kilôgam đều được làm tròn đến ngưỡng trọng lượng cao hơn tiếp theo. Việc làm tròn đó có thể gây ra chênh lệch trong các phép tính trọng lượng theo kích thước (dung trọng). Vui lòng lưu ý rằng giá cước ghi trên hóa đơn của FedEx sẽ là giá cước cuối cùng và chính thức.

Các khoản phí bổ sung có thể được tính cho lô hàng dưới mức khối lượng riêng nhất định. Trọng lượng theo kích thước (dung trọng) (bằng kg) của một lô hàng IPD/IED được tính như sau. Vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng của chúng tôi để biết chi tiết.

### Dài x Rộng x Cao (cm hoặc inch)

5.000 với cm hoặc 305 với inch

Các lô hàng dùng bao bì FedEx có thể phải áp dụng cách tính giá trọng lượng theo kích thước.

## Thông tin khác

- Những mức giá này (có hiệu lực cho đến khi có thông báo mới) chỉ dành cho các khách hàng duy trì tình trạng tốt với tài khoản FedEx của họ và thanh toán hóa đơn đúng hạn.
- Giá cước đã công bố chỉ nhằm mục đích tham khảo và có thể khác với giá cước cuối cùng được tính trong hóa đơn thanh toán của bạn sau khi làm tròn, đồng thời giá cước trong hóa đơn thanh toán sẽ được áp dụng và là khoản phải trả.
- FedEx có quyền sửa đổi, thay đổi hoặc ngừng chiết khấu bất cứ lúc nào mà không cần thông báo trước.
- Như đã nói ở trên, nhiều loại phụ phí và phí có thể được áp dụng cho lô hàng của bạn bên cạnh giá ghi trong bảng giá này. Bằng việc gửi lô hàng đến FedEx, bạn đồng ý thanh toán các khoản phụ phí do FedEx xác định.
- Vui lòng lưu ý rằng lô hàng của bạn chịu sự điều chỉnh của một số tài liệu: thỏa thuận giá chiết khấu bằng thư của bạn với FedEx (nếu có), các Điều kiện của hợp đồng in trên Vận đơn hàng không FedEx cho lô hàng của bạn, Hướng dẫn dịch vụ FedEx, Điều kiện vận chuyển tiêu chuẩn của FedEx và/hoặc Điều khoản và điều kiện quốc tế của FedEx có hiệu lực tại quốc gia/vùng lãnh thổ xuất xứ. Các tài liệu này quy định những loại phụ phí, phí trên và các điều khoản quan trọng khác mà bạn cần xem xét. Nếu bạn cần hỗ trợ hoặc muốn biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng của chúng tôi.
- Giá cước bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)
- Trường hợp Chính sửa địa chỉ, nếu gói hàng được định tuyến lại đến một Quốc gia/Vùng lãnh thổ, Thành phố/Tỉnh khác thì phí vận chuyển mới có thể được áp dụng.
- Tổng phí lô hàng bao gồm các loại phí vận chuyển, phụ phí và phí bổ sung; nhưng không bao gồm thuế hải quan, thuế và phí dịch vụ thông quan bổ sung. Phụ phí lập hóa đơn cho bên thứ ba sẽ áp dụng nếu tài khoản không liên quan đến người gửi, theo quyết định riêng của FedEx, được lập hóa đơn với tư cách bên thứ ba của lô hàng.

## Điều khoản và điều kiện Bảng giá cước FedEx

1. Cơ sở chỉ cam kết bằng hợp đồng. Các dịch vụ được cung cấp trên cơ sở chỉ cam kết bằng hợp đồng. Vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng của chúng tôi để biết chi tiết.

2. Kích thước tối đa của gói hàng.

Mỗi gói hàng của một lô hàng FedEx IPD/IED có thể có kích thước tối đa 108 in/274 cm chiều dài, 70 in/178 cm chiều cao và 130 in/330 cm chiều dài cộng chu vi thiết diện.

## Dành cho truy vấn

Bộ phận hỗ trợ khách hàng: <https://www.fedex.com/vi-vn/customer-support/contact.html>